TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **347**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 293/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị Cẩm T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: A, khu phố T, phường H, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Quốc V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: A, khu phố T, phường H, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 11 và 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Cẩm T, sinh năm 1992 và ông Hồ Quốc V, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Cẩm T và ông Hồ Quốc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Ngọc Gia H, sinh ngày 21/01/2014 và Hồ Đoàn Gia H1, sinh ngày 15/7/2016. Ly hôn, bà T và ông V thỏa thuận thống nhất giao hai con chung là cháu H và cháu H1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận ông V cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu (mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, bà Đoàn Thị Cẩm T, ông Hồ Quốc V vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Hồ Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị Cẩm T tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005306 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai). Bà Tú đã xong án phí.

- Hoàn trả cho bà Đoàn Thị Cẩm T số tiền 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí về việc chia tài sản chung đã nộp theo biên lai thu số 0005557 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường Biên Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2013 ngày 08/4/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Kim Thoa